Vừa qua, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành thông báo rút kinh nghiệm một số vụ án hình sự bị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy án. Trang tin điện tử VKSND tối cao trích đăng để bạn đọc tham khảo:

***Vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”***

Nội dung vụ án: Theo Bản án sơ thẩm: Từ năm 2006 đến 2011, vợ chồng Bùi Mỹ D và Trần Văn Đ tổ chức, làm chủ nhiều dây huê và đã gây dựng được lòng tin với mọi người. Từ tháng 4/2011 đến 3/2012, hai vợ chồng tiếp tục tổ chức, làm chủ thêm nhiều dây huê nữa, những người chơi thỏa thuận với nhau bằng miệng, không lập danh sách những người chơi và vợ chồng Bùi Mỹ D và Trần Văn Đ không công khai những người chơi nên những người chơi không biết ai chơi và mỗi người chơi bao nhiêu phần. Khi “xổ” huê, ai bỏ thăm cao nhất là người được hốt huê, chủ huê có trách nhiệm đi thu tiền của con huê giao cho người hốt huê. Lợi dụng việc xổ huê không nhất thiết phải có mặt tất cả các con huê mà có thể liên lạc bằng điện thoại nhờ chủ huê bỏ giúp nên vợ chồng Bùi Mỹ D và Trần Văn Đ đã có hành vi gian dối, giả là con huê tự bỏ thăm huê để hốt các phần huê không phải của mình nhằm chiếm đoạt tiền của các con huê. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã kết luận số tiền các bị cáo chiếm đoạt bằng thủ đoạn nêu trên của 20 người trong 5 dây huê với tổng số tiền là 4.198.630.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo kêu oan, người bị hại bổ sung thêm chứng cứ, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận số tiền chiếm đoạt là 6.478.374.747 đồng, tăng 2.279.744.747 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm áp dụng Điểm a, Khoản 4, Điều 139; Điểm b, Khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Mỹ D 16 năm tù và Trần Văn Đ 5 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, 14/20 bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với 2 bị cáo. VKSND tỉnh kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Đ từ 12 đến 14 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

***Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:***

- Về thủ đoạn phạm tội: cấp sơ thẩm kết luận các bị cáo lợi dụng việc “xổ” huê không nhất thiết có mặt tất cả những người tham gia dây huê, nếu vắng mặt có thể gọi điện nhờ chủ huê bỏ giúp nên đã có hành vi gian dối, giả là con huê tự bỏ thăm huê để hốt các phần huê không phải của mình. Tuy nhiên quá trình điều tra không làm rõ ở kỳ hốt huê nào, các bị cáo giả danh ai và chiếm đoạt bao nhiều tiền. Bị cáo không thừa nhận giải danh con huê để hốt huê, cấp sơ thẩm không xác minh làm rõ mà căn cứ vào lời khai của người bị hại về số tiền đã đóng huê và hốt huê, từ đó tìm ra số tiền chênh lệch để quy kết các bị cáo chiếm đoạt và kết luận các bị cáo giả danh con huê để hốt huê là thiếu sót về thu thập chứng cứ.

- Về số tiền chiếm đoạt: việc chơi huê chỉ dựa vào lòng tin và thỏa thuận miệng giữa các bên, không có giấy tờ ghi nhận rõ ràng số lần đóng, số tiền đóng, những người tham gia đóng và hốt huê. Các bị cáo thừa nhận có nợ tiền của các con huê, có người bị cáo không thừa nhận nợ. Mặc dù đã cho tiến hành đối chất trong giai đoạn cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nhưng các bị cáo và người bị hại vẫn khai khác nhau, số tiền các bị cáo thừa nhận nợ thấp hơn số tiền các bị hại khai rất nhiều. Cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của những người chơi huê về số tiền đã đóng huê và hốt huê và căn cứ vào cuốn sổ được cho là sổ ghi huê, nhưng không thấy ghi số tiền thu chi, từ đó kết luận số tiền các bị cáo chiếm đoạt của các con huê là có thiếu sót về thu thập chứng cứ.

Lẽ ra trong quá trình điều tra, để chứng minh thủ đoạn phạm tội và số tiền chiếm đoạt thì Cơ quan điều tra phải làm rõ và lập bảng kê từng dãy huê có bao nhiêu huê tham gia, trong lần hốt huê đó thì người hốt huê không nhận tiền do bị giả danh hoặc có nhận nhưng không đủ, số còn lại có phải chủ huê nhận không, số tiền đó người hốt huê có biết và có ý kiến gì không. Các số liệu nêu trên phải chính xác, rõ ràng, có xác nhận của từng thành viên tham gia dây huê, làm cơ sở cho việc đấu tranh với các bị cáo, nhưng Cơ quan điều tra không thực hiện, Viện kiểm sát cũng không có yêu cầu, do vậy chứng cứ để kết luận về thủ đoạn lừa đảo và quy kết số tiền các bị cáo chiếm đoạt là không rõ ràng, chưa đầy đủ và không có tính thuyết phục.

Bên cạnh đó, Kết luận điều tra và Cáo trạng kết luận số tiền các bị cáo chiếm đoạt của 20 người trong 5 dây huê là 4.198.630.000 đồng, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại bổ sung thêm một số tài liệu, căn cứ vào những tài liệu này và lời khi của người bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 6.478.374.747 đồng, tăng 2.279.744.747 đồng so với truy tố của Viện kiểm sát. Việc xác định trách nhiệm hình sự nặng hơn cho các bị cáo trong khi chứng cứ người bị hại đưa ra chưa được xác minh làm rõ vì các bị cáo không thừa nhận là vi phạm thủ tục tố tụng về giới hạn xét xử, quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lẽ ra trong trường hợp này, khi phát sinh tình tiết mới dẫn đến tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, trong khi các tình tiết này chưa được điều tra làm rõ thì Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phải đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, trả hồ sơ điều tra bổ sung. Nếu Kiểm sát viên không thực hiện thì sau khi xét xử sơ thẩm VKSND tỉnh phải kháng nghị đề nghị hủy án nhưng Kiểm sát viên và VKSND tỉnh không thực hiện là thiếu sót.

<https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-5301>